

Số: 2022/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 7 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án tinh giản biên chế năm 2022
của UBND huyện Nghĩa Hành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành tại Tờ trình số 183/TTr-UBND ngày 29/10/2021, Tờ trình số 190/TTr-UBND ngày 12/11/2021 và đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2835/SNV-TCBC ngày 10/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án tinh giản biên chế năm 2022 của UBND huyện Nghĩa Hành.

Điều 2. Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả và tập hợp hồ sơ, lập danh sách dự toán kinh phí chi trả cho đối tượng được tinh giản biên chế theo đúng quy định, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt kinh phí chi trả cho đối tượng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- VPUB: CBTH;
- Lưu: VT, NCvi1001.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh



ĐỀ ÁN

**Thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2022
của UBND huyện Nghĩa Hành**
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2022~~ **2022**/QĐ-UBND ngày ~~17~~ **12**/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh)

Phần I

**ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, MỤC ĐÍCH YÊU CẦU VÀ
NGUYÊN TẮC TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành sắp xếp bố trí 11 cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện và bố trí các đơn vị sự nghiệp như sau:

1. Các cơ quan chuyên môn

- Phòng Nội vụ;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Văn hoá và Thông tin;
- Phòng Y tế;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Tư pháp;
- Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Thanh tra huyện;
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Đơn vị sự nghiệp

- Sự nghiệp giáo dục có 37 đơn vị (Trong đó 12 trường Mầm non, 13 trường Tiểu học và 12 trường THCS).
- Sự nghiệp Văn hóa-Thể thao (Trung tâm Truyền thông-Văn hóa-Thể thao).
- Sự nghiệp khác (Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp).

2. Đơn vị hành chính cấp xã

- Xã Hành Tín Đông; - Xã Hành Đức;
- Xã Hành Tín Tây; - Xã Hành Minh;
- Xã Hành Thiện; - Xã Hành Nhân;
- Xã Hành Thịnh; - Xã Hành Dũng;
- Xã Hành Phước; - Xã Hành Thuận;
- Xã Hành Trung; - TT Chợ Chùa;

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC TỈNH GIẢN BIÊN CHẾ

1. Mục đích và yêu cầu

a) Nhằm xây dựng đội ngũ công chức, người làm việc đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và cơ cấu hợp lý, có đủ phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; góp phần xây dựng một nền hành chính thống nhất, trong sạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phấn đấu đạt mục tiêu chung là xây dựng nên công vụ “Chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả”.

b) Thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đánh giá, phân loại công chức, viên chức gắn với việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu số lượng người làm việc theo chức danh nghề nghiệp trong cơ quan, đơn vị.

2. Nguyên tắc tinh giản biên chế

a) Được tiến hành trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại tổ chức và thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, người làm việc, lao động hợp đồng không xác định thời hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

c) Phải bảo đảm chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế kịp thời, đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

d) Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý theo thẩm quyền.

Phần II

CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức;

- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

- Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

- Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

- Thông tư Liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

- Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ, Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII;

- Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ, Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII;

- Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch tỉnh giảm biên chế khối Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2018-2021;

- Công văn số 4126/BNV-TCBC ngày 24/8/2021 của Bộ Nội vụ về việc xác định độ tuổi hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ.

Phần III

TÌNH GIẢM BIÊN CHẾ VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ

I. THỰC TRẠNG BIÊN CHẾ, TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC HIỆN NAY

1. Thực trạng biên chế:

a) Biên chế hành chính

Tổng số biên chế hành chính được giao là 57 biên chế, đến nay đã thực hiện 51 biên chế. Trong đó biên chế giao: Lãnh đạo HĐND: 01 biên chế, lãnh đạo UBND huyện 03 biên chế, các ban của HĐND 01 biên chế, công chức tại các phòng, ban là 52 biên chế, cụ thể:

- Phòng Nội vụ: 06 biên chế; biên chế thực hiện: 05 biên chế;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch: 07 biên chế; đã thực hiện: 07 biên chế;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo: 04 biên chế; đã thực hiện: 04 biên chế;
- Phòng Văn hoá và Thông tin: 04 biên chế; đã thực hiện: 04 biên chế;
- Phòng Y tế: 02 biên chế; đã thực hiện: 02 biên chế;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường: 05 biên chế; đã thực hiện: 03 biên chế;
- Phòng Tư pháp: 03 biên chế; đã thực hiện: 02 biên chế;
- Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: 05 biên chế; đã thực hiện: 04 biên chế;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng: 06 biên chế; đã thực hiện: 06 biên chế;

- Thanh tra huyện: 04 biên chế; đã thực hiện: 03 biên chế;
- Phòng Lao động - Thương binh và XH: 06 biên chế, đã thực hiện: 06 biên chế.

b) Biên chế sự nghiệp:

Tổng số biên chế sự nghiệp được giao là 988 biên chế, đến nay đã thực hiện 936 biên chế, trong đó:

- * Sự nghiệp Văn hóa: Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao: Biên chế giao: 10 biên chế, đã thực hiện: 09 biên chế;
- * Sự nghiệp khác: Biên chế giao: 11 biên chế, đã thực hiện: 08 biên chế.
- * Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: Được giao 967 biên chế, đã thực hiện 919 biên chế, cụ thể:

- Bậc Mầm non: 253 biên chế; đã thực hiện: 246 biên chế
- Bậc Tiểu học: 368 biên chế; đã thực hiện: 341 biên chế
- Bậc THCS: 346 biên chế; đã thực hiện: 332 biên chế

2. Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

a) Khối hành chính

- Thạc sỹ: 15 người, tỷ lệ: 28,84%;
- Đại học: 36 người, tỷ lệ: 69,23%;
- Cao đẳng: 01 người, tỷ lệ: 1,92%;

b) Khối sự nghiệp

- Các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện:
 - + Thạc sỹ: 01 người, tỷ lệ: 5,88%;
 - + Đại học: 13 người, tỷ lệ: 76,47%;
 - + Cao đẳng: 01 người, tỷ lệ: 5,88%;
 - + Trung cấp: 02 người, tỷ lệ: 11,77%;
- Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo:

- + Thạc sỹ: 04 người, tỷ lệ: 0,44 %;
- + Đại học: 539 người, tỷ lệ: 58,65 %;
- + Cao đẳng: 280 người, tỷ lệ: 30,47 %;
- + Trung cấp: 96 người, tỷ lệ: 10,44%.

c) Khối UBND xã, thị trấn

- + Thạc sỹ: 10 người, tỷ lệ: 4,31%;
- + Đại học: 200 người, tỷ lệ: 86,2 %;
- + Cao đẳng: 02 người, tỷ lệ: 0,86 %;
- + Trung cấp: 20 người, tỷ lệ: 8,6%.

II. XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ

1. Những người thuộc diện dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy các phòng chuyên môn nghiệp vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, không còn phù hợp với vị trí việc làm mới.

2. Dôi dư do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác.

3. Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

4. Có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm nên không hoàn thành nhiệm vụ được giao, nhưng không thể bố trí việc làm khác hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

5. Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cán bộ, công chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

6. Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

III. KẾ HOẠCH TINH GIẢN BIÊN CHẾ

Căn cứ vào thực trạng và rà soát về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc, cơ cấu, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của UBND huyện Nghĩa Hành, xác định kế hoạch thực hiện việc tinh giản biên chế như sau:

Trong năm 2022, có 09 cán bộ, công chức, viên chức (số lượng người làm việc) thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 113/NĐ/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ),

(Có Danh sách kèm theo).

IV. Quản lý và sử dụng biên chế đã thực hiện tinh giản

UBND huyện Nghĩa Hành được sử dụng tối đa 50% số biên chế đã thực hiện tinh giản theo Đề án này để tuyển dụng, tiếp nhận mới công chức, số lượng người làm việc theo quy định.

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả; tiến hành lập hồ sơ, danh sách và dự toán số tiền trợ cấp cụ thể cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định, gửi Sở Nội vụ thẩm định đối tượng và Sở Tài chính thẩm định kinh phí trình UBND tỉnh phê duyệt, chi trả trợ cấp cho đối tượng được hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

2. Định kỳ vào ngày 15/12 hàng năm, UBND huyện Nghĩa Hành chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện tinh giản biên chế của địa phương, báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Nội vụ)*.



DANH SÁCH CHỌI ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN TÍNH GIẢN BIẾN CHẾ NĂM 2022 CỦA UBND HUYỆN NGHĨA HÀNH

(Kèm theo Quyết định số 2622/QĐ-UBND ngày 11/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh hiện đang đảm nhận	Năm đóng BHXH theo số BHXH	Tuổi khi giải quyết tính giản biên chế	Thời điểm tính giản biên chế	Lý do tính giản	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	KHỎI SỰ NGHIỆP								
*	Nghỉ hưu trước tuổi								
	<i>Trưởng Tiểu học Hành Đức</i>								
1	Trần Văn Sanh	01/01/1965	Cao đẳng Sư phạm	Phó Hiệu trưởng	37 năm 4 tháng	56 tuổi 11 tháng	01/01/2022	Năm học 2020-2021 xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tính giản biên chế, được cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý	
	<i>Trưởng Trung học cơ sở Phạm Văn Đồng</i>								
2	Trần Văn Phục	01/4/1966	Cao đẳng Sư phạm	Giáo viên	33 năm 4 tháng	55 tuổi 8 tháng	01/01/2022	Năm học 2020-2021 xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tính giản biên chế, được cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý	
3	Lê Văn Thảo	09/10/1966	Cao đẳng Sư phạm	Giáo viên	28 năm 6 tháng	55 tuổi 7 tháng	01/6/2022	Năm học 2020-2021 xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tính giản biên chế, được cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý	
4	Nguyễn Trung Phát	20/10/1963	Đại học Sư phạm	Giáo viên (Tổ trưởng)	34 năm 4 tháng	58 tuổi 02 tháng	01/01/2022	Năm học 2020-2021 xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tính giản biên chế, được cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý	
II	KHỎI XÃ, THỊ TRẤN								

	1	2	3	4	5	6	7	8	9
*	Nghỉ hưu trước tuổi								
	UBND xã Hành Dũng								
5	Trương Quý	03/4/1964	Trung cấp hành chính	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã	25 năm 9 tháng	57 tuổi 11 tháng	01/4/2022	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý	
	UBND xã Hành Minh								
6	Trần Mậu Lý	01/01/1965	Trung cấp hành chính	Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường	26 năm 6 tháng	56 tuổi 11 tháng	01/01/2022	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý	
	UBND xã Hành Phước								
7	Nguyễn Tấn Liêm	20/12/1965	Trung cấp QL đất đai	Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường	24 năm	56 tuổi	01/01/2022	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý	
	UBND xã Hành Tấn Đông								

1	2	3	4	5	6	7	8	9	
8	Lâm Vũ Lê	12/5/1962	- Trung cấp Hành chính - Văn phòng; - Cao đẳng sư phạm	Công chức Văn phòng - Thống kê	23 năm 10 tháng	59 tuổi 7 tháng	01/01/2022	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn	Trên 58 tuổi 6 tháng
	UBND xã Hành Trung								
9	Trần Văn Thiện	20/5/1963	Cư nhân Luật	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	22 năm	58 tuổi 7 tháng	01/01/2022	Đôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước (Đôi dư công chức xã: Tài Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh giao số lượng, bố trí cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn tỉnh Quảng Ngãi. Trong đó, quy định xã loại 2 bố trí không quá 10 công chức. Hiện nay, UBND xã Hành Trung thuộc xã loại 2 đang bố trí 12 công chức (đôi dư 02 công chức so với quy định nêu trên), trong đó vị trí Tư pháp - Hộ tịch bố trí 02 công chức, đôi dư 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch)	Trên 58 tuổi 6 tháng

(Danh sách này có 09 người),/.